

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG Năm báo cáo: 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300368987
- Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150 tỷ đồng
- Địa chỉ: Tầng 7- Tòa nhà Trung tâm tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Lô A2.1, đường 30/4- Q.Hải Châu- Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0511. 3635888
- Số fax: 0511.3635777
- Website: pvcmt.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): PXM

2. Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập:

Ngày 21/12/2007 Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã ra quyết định số 04/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH 1 Thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) trên cơ sở sáp nhập Ban dự án Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất và Xí nghiệp Thi công cơ giới tại Miền Trung (Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí tại Quảng Ngãi) với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

Ngày 16/11/2009, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã có Quyết định số 927/QĐ-XLTK của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

Ngày 22/11/2009, Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300368987 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung. (thay đổi lần 5 ngày 03/06/2011).

+ Niêm yết:

Tháng 6/2010, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố HCM, mã giao dịch: **PXM**.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh chiếm tỉ trọng trên 10% trong 02 năm gần nhất:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí;

Xây dựng công trình thủy lợi; San lấp mặt bằng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng; Lắp đặt đường dây tải điện đến 35KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp.

Lắp đặt hệ thống xây dựng: Chế tạo, lắp đặt bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước bồn chịu áp lực và hệ thống công nghiệp; Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp.

Sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ;

Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Kinh doanh và khai thác khoáng sản.

Sản xuất và kinh doanh bao bì các loại.

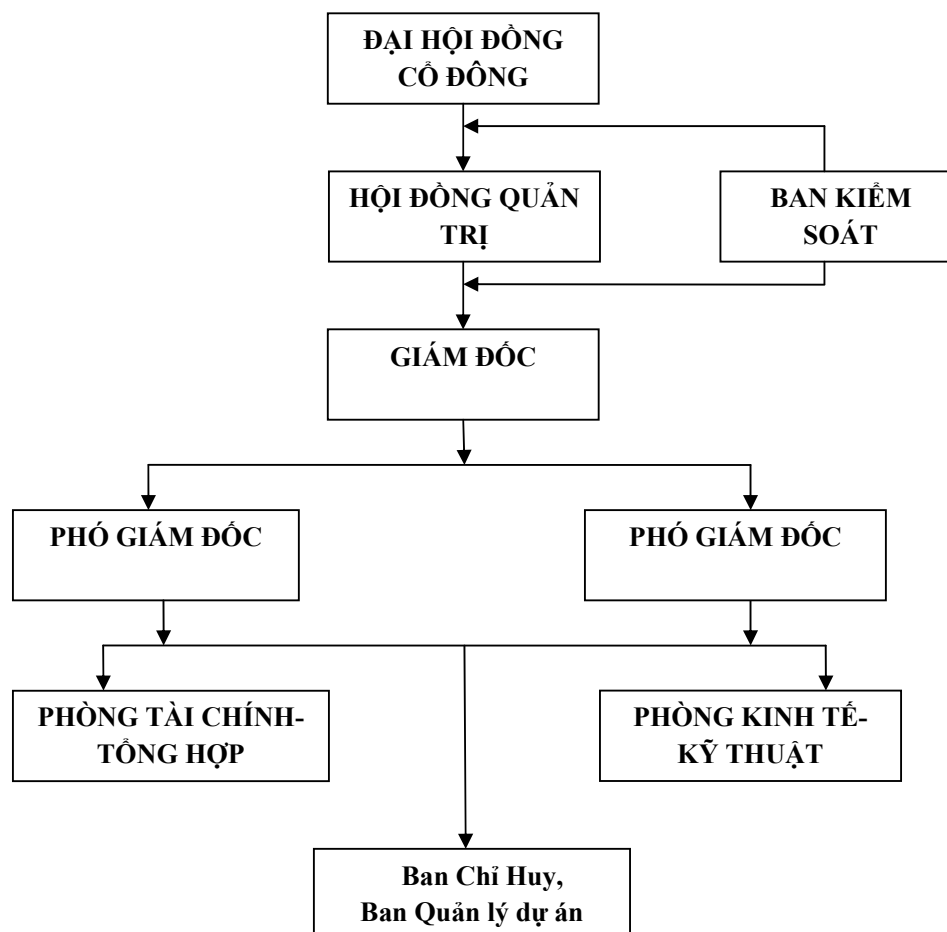
+ Địa bàn hoạt động:

- Các công trình xây lắp, thủy lợi chủ yếu tập trung khu vực Quảng Ngãi, Đà Nẵng và Hà Tĩnh.

- Hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì: Nằm ở khu vực Quảng Ngãi.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ Mô hình quản trị.



➤ **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

a. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông của công ty có những quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính hàng năm;
- Có quyền quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Bầu, bãi miễn, thay thế, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Có quyền quyết định, góp ý đối với Điều lệ công ty đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Quyết định mô hình tổ chức hoạt động của công ty;
- Quyền quyết định tăng/giảm vốn điều lệ cũng như quyết định quyền đầu tư/bán tài sản có tổng giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của công ty.
- Một số quyền khác.

b. Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất do ĐHCĐ bầu ra, tối đa có 5 thành viên đảm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. HĐQT nhân danh công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| - Ông Đỗ Văn Cường | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Tiến Hùng | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Phạm Chu Tứ | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đình Phước | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Đỗ Quốc Công | - Ủy viên.HQĐT |

Hội đồng quản trị có những quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm/bãi nhiệm cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành, tổng số phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu, các loại chứng khoán chuyển đổi;
- Đề xuất tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm trên cơ sở kết quả kinh doanh của công ty;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác tại Điều lệ công ty;

c. Ban kiểm soát:

Các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm, tại công ty PVCMT có các thành viên sau:

- Ông Trần Văn Cường - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Lê Văn Hải - Thành viên kiêm nhiệm
- Ông Ngô Thanh Thọ - Thành viên kiêm nhiệm

Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát như sau:

- Có chức năng giám sát HĐQT, BGD trong quá trình điều hành hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng và hàng quý trước khi đệ trình lên HĐQT; Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ...
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty, kiến nghị cách khắc phục các sai phạm;
- Thường xuyên báo cáo kết quả kiểm soát cho HĐQT, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị trình lên ĐHĐCĐ;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về tính trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính về những sự kiện tài chính bất thường, khuyết điểm trong quản lý tài chính.
- Một số nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ.

d. Ban giám đốc:

Ban giám đốc công ty gồm 03 thành viên như sau:

- Ông Phạm Chu Tứ - Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Phước - Phó Giám đốc
- Ông Vương Duy Tú - Phó giám đốc

Chức năng nhiệm vụ của Ban giám đốc được quy định như sau:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo triển khai theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty.
- Quản lý và thực hiện các hoạt động điều hành hàng ngày theo Quy định của Pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty;
- Ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ khen thưởng, kỷ luật đối với Cán bộ quản lý không thuộc diện chịu sự quản lý của HĐQT và các CBCNV công ty.
- Đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động quản lý của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ theo điều lệ quy định.
- Phó giám đốc được phân công phụ trách các lĩnh vực hoạt động của công ty và có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc công ty.

e. Các phòng ban chức năng:

Tại công ty PVC-MT có 02 phòng chức năng, bao gồm:

- **Phòng Tài chính-Tổng hợp (TC-TH):** Tham mưu cho HĐQT và Giám đốc công ty trong các lĩnh vực :

- Công tác Tổ chức
- Công tác cán bộ
- Công tác lao động
- Công tác hành chính- quản trị
- Công tác văn thư lưu trữ
- Công tác kế toán tổng hợp
- Công tác kế toán thanh toán, công nợ nội bộ Công ty, kế toán BHXH, kinh phí

Công đoàn

- Công tác kế toán công nợ khách hàng, công nợ Tổng Công ty và kế toán ngân hàng
- Công tác kế toán vật tư, công cụ dụng cụ, thành phẩm
- Công tác kế toán thuế, thống kê và kế toán Tài sản cố định
- Công tác thủ quỹ
- **Phòng Kinh tế-Kỹ Thuật (KT-KT):** Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Giám đốc

về các lĩnh vực :

- Công tác kế hoạch
- Công tác kinh tế và quản lý hợp đồng
- Công tác báo cáo thống kê
- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng
- Công tác ISO của đơn vị
- Công tác quản lý vật tư, thiết bị

f. Các Ban chỉ huy/Ban Quản lý Dự án, đơn vị trực thuộc:

- Ban chỉ huy công trường Mercure Sơn Trà Resort
- Ban chỉ huy Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng
- Đội thi công cơ giới

5. Định hướng phát triển

➤ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Tập trung giải quyết dứt điểm các công trình còn tồn đọng giá trị khối lượng dở dang tại các công trình và thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành thanh quyết toán.
- Đẩy mạnh công tác cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ nhằm tận dụng nguồn thiết bị nhàn rỗi .
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin đối với các dự án trong ngành, mở rộng thị trường ngoài ngành.
- Thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị, hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh .
- Cân đối các nguồn giải quyết các chế độ an sinh cho người lao động.

➤ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tập trung phát triển chuyên ngành xây lắp được ưu tiên hàng đầu. Đồng thời tập trung khai thác thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực khai thác vật liệu xây dựng, cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nhân lực đảm bảo đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của công ty.
- Củng cố, sàng lọc, đào tạo cấp cán bộ quản lý, Cán bộ kỹ thuật và đào tạo và cải tiến các đội xây dựng công ty trở nên tinh nhuệ và chuyên nghiệp.
- Tìm các đối tác chiến lược góp vốn vào công ty.

➤ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Tiếp tục tham gia và thực hiện công tác an sinh xã hội, quỹ tương trợ Dầu khí với tinh thần tương thân, tương ái của người lao động trong cơ quan và các đơn vị trong ngành.

6. Các rủi ro:

- Ngành xây dựng là ngành nghề nhạy cảm với sự thay đổi của nền kinh tế nên bất cứ biến động dù lớn hay nhỏ đều tác động trực tiếp đến quá trình hoạt động sản xuất của đơn vị, đặc biệt là các rủi ro về cạnh tranh; chậm thanh toán; rủi ro về nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào; rủi ro trong quá trình thi công, sản xuất kinh doanh... luôn thường trực đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.

- Đặc thù ngành nghề đòi hỏi chuyên ngành xây lắp là khó giữ được các đội quân lao động trực tiếp gắn bó lâu dài với đơn vị.

- Là nhà thầu xây lắp nên bị phụ thuộc khá nhiều vào chủ đầu tư.

Bên cạnh đó, các biến động của nền kinh tế thị trường cũng tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty :

- Giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu, thiết bị , vật tư tăng cao

- Các dự án, công trình dự kiến tiếp thị hoặc thi công không triển khai được do Chủ đầu tư tạm dừng hoặc gián tiến độ,

- Thị trường chứng khoán, bất động sản chưa khởi sắc ảnh hưởng đến tình hình triển khai các dự án của Chủ đầu tư.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch 2013 phê duyệt	Thực hiện năm 2013	TL hoàn thành so với năm 2012 (%)	TL hoàn thành với kế hoạch năm 2013 (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	150	150,0	150	100,0	100,0
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	263,92	551,0	238,95	90,5	43,4
3	Doanh thu	Tỷ đồng	201,18	542,0	206,26	102,5	38,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(109,65)	6,43	(158,51)	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(109,65)	4,82	(158,51)	-	-
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0,0	0,0	0,0	-	-
7	Tổng số thuế và các	Tỷ đồng	7,43	14,63	10,07	135,5	68,8

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch 2013 phê duyệt	Thực hiện năm 2013	TL hoàn thành so với năm 2012 (%)	TL hoàn thành với kế hoạch năm 2013 (%)
	khoản nộp NSNN						
8	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	0,0	0,0	0,0	-	-
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	4,0	5,76	3,0	75,0	52,1

- **Sản lượng:** Giá trị sản xuất kinh doanh năm 2013 đạt 238,95 tỷ đồng bằng 43,4% kế hoạch năm và bằng 90,5% so với năm 2012. Giá trị sản lượng đạt được chủ yếu từ các công trình chuyển tiếp từ năm 2012 như : Các hạng mục tại Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Hạ tầng khu Mercury Sơn Trà Resort và hoạt động sản xuất từ Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất.

- **Doanh thu:** Doanh thu thực hiện năm 2013 đạt 206,26 tỷ đồng bằng 38,1% kế hoạch năm và tăng 2,5% so với năm 2012 chủ yếu từ các công trình như : Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính Dung Quất (Quyết toán), Kho cảng xăng dầu Chân Mây, An sinh Quảng Ngãi, Hạ tầng khu Mercury Sơn Trà Resort, Dự án đầu tư bổ sung 02 bể chứa dầu thô NMLD Dung Quất và doanh thu thực hiện từ việc chuyển nhượng Nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất.

- Nộp ngân sách Nhà nước năm 2013 đạt 10,07 tỷ đồng bằng 68,8% kế hoạch năm và tăng 35,5% so với năm 2012 (Chủ yếu là do Công ty TNHH MTV Bao bì Dung Quất thực hiện).

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng thực hiện năm 2013 đạt 3,0 tr.đồng/tháng bằng 52,1% kế hoạch năm và bằng 75,0% so với năm 2012

- **Lợi nhuận:** Trong năm 2013, Công ty bị lỗ 158,51 tỷ đồng.

Năm 2013, do nguồn công việc hạn chế, các công trình mới chưa triển khai được Công ty chủ yếu thực hiện quyết toán các công trình tồn đọng từ các năm trước, chi phí thi công sau khi hạch toán cao hơn giá trị hợp đồng, trong khi các công trình này đã được trích lãi, do đó việc hạch toán lỗ lũy kế các công trình này sau khi quyết toán với Chủ đầu tư đã làm gia tăng đáng kể khoản lỗ của Công ty.

➤ **Một số hạn chế tồn tại trong sản xuất kinh doanh năm 2013**

- Công tác nghiệm thu, thu hồi vốn của một số công trình chưa quyết liệt, giá trị dở dang năm 2013 lớn: 106,2 tỷ đồng

- Công tác kiểm kê, theo dõi, quản lý kỹ thuật và chất lượng tại một số công trình chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến chưa kiểm soát được chính xác về giá trị khối lượng thực hiện, giá trị dở dang ở từng thời điểm nhất định.

- Tình hình kinh tế khó khăn, công ty chưa tìm được nguồn việc mới, bên cạnh đó các dự án bị dừng nên chưa tiếp tục triển khai thi công như Công trình Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng, Xây dựng đường tránh ngập lòng hồ khu vực huyện Konplong, tỉnh Kon Tum. Bên cạnh đó các khoản chi phí cố định như tiền lương, quản lý, chi phí

khấu hao Công ty vẫn phải trả, doanh thu không đủ bù chi phí, hạch toán lỗ các công trình thi công từ các năm trước chuyển qua sau khi quyết toán với Chủ đầu tư dẫn đến lỗ vượt Vốn điều lệ của Công ty.

- Việc thanh toán thu hồi vốn kéo dài, công nợ tồn đọng do Chủ đầu tư trì hoãn và chậm thụ lý trong công tác thanh quyết toán công trình đã gây ứ đọng vốn, dòng vốn lưu động cho sản xuất hạn hẹp làm gia tăng chi phí quản lý và chi phí lãi vay, ảnh hưởng rất nhiều đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.

➤ **Nguyên nhân:**

- Do tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng, đặc biệt là các doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh bất động sản. Rất nhiều dự án bị dừng và giãn tiến độ do Chủ đầu tư chưa thu xếp được vốn, do đó trong năm 2013 Công ty cũng không ký được hợp đồng cũng như công việc mới để phục vụ kinh doanh và gói thầu. Doanh thu đạt được trong năm 2013 chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất và thực hiện chuyển nhượng Nhà máy này cho Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn, còn doanh thu từ việc nghiệm thu khối lượng công tại các dự án/công trình Công ty thi công đạt được là rất thấp.

2. Tổ chức và nhân sự

A. Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

1. Ông Phạm Chu Tứ Giám đốc Công ty

Sinh ngày: 28/1/1968

Quê quán: Tam Bình, Vĩnh Long

Chỗ ở hiện nay: D2 Khu Viettubes- Phường 9, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Số CMND: 021888742 Cấp ngày: 2/12/2003 Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh

Tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.250.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 29.4%

Quá trình công tác:

1989-1993	Sinh viên ĐH Kinh tế TPHCM- Nhân viên kế toán công ty XD Khu vực II (Petrolimex)
10/1993-09/1996	Nhân viên phòng Kinh tế Kỹ thuật; phòng Tài chính Kế toán của XN Kết cấu thép- XNLH Xây lắp Dầu khí- Vũng Tàu
10/1996-9/1997	Phó phòng, phụ trách phòng Quản lý vật tư Thiết bị- XN Kết cấu kim loại & Lắp máy- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí
10/1997-4/2006	Trưởng phòng Quản lý vật tư Thiết bị- XN Kết cấu kim loại & Lắp máy- Công ty Thiết kế& Xây dựng Dầu khí
5/2006-12/2006	Kế toán trưởng- XN Kết cấu kim loại & Lắp máy- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí
12/2006-12/2007	Phó Giám đốc- XN Kết cấu kim loại & Lắp máy- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí
12/2007-10/2008	Kiểm soát viên Công ty TNHH 1TV Kết cấu kim loại & Lắp máy – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
10/2008-4/2013	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Kết cấu kim loại & Lắp máy – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam; Bí thư chi

4/2013- 12/2013 | bộ Cơ quan 1
Ủy viên HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty CP Xây
lắp Dầu khí Miền Trung.

2. Ông Nguyễn Đình Phước Phó giám đốc Công ty

Sinh ngày: 08/10/1977

Quê quán: Duy An – Duy Xuyên – Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: K325/18/2 Hùng Vương, Tp. Đà Nẵng

Số CMND: 201430286 Cấp ngày: 05/4/2007 Nơi cấp: CA Đà Nẵng.

Quá trình công tác:

09/2001 – 04/2007 Nhân viên Công ty CP Tư vấn đầu tư Xây dựng
04/2007 – 11/2007 Nhân viên Ban điều hành dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất –
Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí
12/2007 – 05/2009 Phó phụ trách phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV
Xây lắp Dầu khí Miền Trung
06/2009 – 12/2009 Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty TNHH MTV Xây
lắp Dầu khí Miền Trung
01/2010 – 07/2010 Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty CP Xây lắp Dầu khí
Miền Trung
08/2010 – 12/2013 Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

3. Ông Vương Duy Tú Phó giám đốc Công ty

Sinh ngày: 30/6/1976

Quê quán: Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 197 Phố Huế - quận Hai Bà Trưng – Tp. Hà Nội

Số CMND: 011831079 Cấp ngày: 26/7/1999 Nơi cấp: CA Hà Nội.

Quá trình công tác:

05/2001 – 11/2009 Công tác tại Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung với các
chức danh: Nhân viên Phòng Kế hoạch; Trưởng phòng Kế
hoạch; Phó giám đốc.
12/2009 – 7/2010 Trưởng phòng Kinh tế - Đấu thầu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu
khí Miền Trung
08/2010 – nay Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

4. Bà Đỗ Thị Thu Hà Kế toán trưởng

Sinh ngày: 20/11/1977

Quê quán: Từ Liêm, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 12/05 Lý Thường Kiệt - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu – TP
Đà Nẵng

Số CMND: 201420609, ngày cấp 31/08/2013, nơi cấp: Công An TP Đà Nẵng

Tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Quá trình công tác:

07/2001 - 09/2001	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty 542 thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 5.
10/2001 - 09/2004	Nhân viên Phòng Tài chính –Kế toán Xí nghiệp Xây dựng và Kinh doanh thiết bị GTVT 516
10/2004 -10/2005	Nhân viên Phòng tài vụ
11/2005 -07/2007	Nhân viên, Phó phòng TCKT Công ty xây dựng &XNK GT 502 thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 5.
08/2007 đến 11/2008	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mỹ Phát
12/2008 đến 02/2009	-Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mỹ Phúc
12/2009 đến 7/2011	- Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung.
9/2011 đến 12/2013	- Phó trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung.
12/2013- nay	- Kế toán trưởng ; Phó trưởng Phòng Tài chính – Tổng hợp Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

B. Thay đổi Ban điều hành:

Trong năm 2013, PVC-MT có sự thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc công ty như sau:

- Tháng 4/2013 : Bãi nhiệm chức vụ Giám đốc công ty và Ủy viên Hội đồng Quản trị đối với ông Bùi Công Toanh và bố trí công tác khác. Đồng thời tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phạm Chu Tứ ,đại diện quản lý 22,5 tỷ đồng phần vốn góp của Tổng công ty PVC tại PVC-MT giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty .

- Tháng 7/2013 : Ông Trần Xuân Mô thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị để nhận nhiệm vụ Ủy viên Hội đồng quản trị công ty. Đồng thời tiếp nhận và bổ nhiệm ông Đỗ Văn Cường làm Chủ tịch Hội đồng quản trị thay ông Trần Xuân Mô.

- Ông Nguyễn Đình Phước thôi làm thành viên HĐQT công ty để tập trung nhiệm vụ Phó giám đốc Công ty.

- Tháng 11/2013 : Ông Trần Xuân Mô thôi làm thành viên Hội đồng quản trị PVC-MT và bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Phước, Phó Giám đốc công ty đảm nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT.

- Ông Ngô Giang Nam thôi làm Ủy viên HĐQT công ty và bổ nhiệm ông Đỗ Quốc Công, Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính công ty đảm nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm.

C. Số lượng cán bộ, nhân viên trong năm 2013:

Từ đầu năm 2013, thực hiện các Nghị quyết của Tập đoàn và Tổng Công ty CP Dầu khí Việt Nam về tái cấu trúc các doanh nghiệp trong ngành và chủ trương thu hẹp sản xuất kinh doanh của đơn vị :

- Tổng số lao động đầu năm 2013 : 429 Người
 - Số lao động cuối kỳ (tính đến 31/12/2013) : 229 Người.
- Trong đó : Lao động nữ là 29 Người

Số lao động nghỉ không lương, nghỉ chờ việc, nghỉ khác : 110 Người

* *Về Tiền lương và chế độ chính sách người lao động:* Trong năm 2013, công ty đã rà soát, sàng lọc đội ngũ lao động gián tiếp và trực tiếp của đơn vị nhằm đáp ứng tình hình thực tế của đơn vị nên đã giảm số lượng công trình cũng như quy mô của các tổ đội thu gọn.

- Sàng lọc đội ngũ có kinh nghiệm, có đạo đức nhằm củng cố nội lực công ty. Ưu tiên chọn lựa CBCNV có kinh nghiệm, công nhân có tay nghề cao, thường xuyên tổ chức thi nâng bậc hoặc đào tạo lại đối với công nhân.

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về tiền lương, về các chế độ xã hội. Tính đến thời điểm tháng 12/2013, công ty đã thanh toán đầy đủ lương và BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động và tạo điều kiện tốt cho người lao động yên tâm công tác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2013, công ty không có hoạt động đầu tư nào, HĐQT chỉ tập trung vào công tác điều hành sản xuất kinh doanh và tháo dỡ các khó khăn về tài chính. Ngoài ra, HĐQT chỉ đạo bổ sung, sửa đổi một số quy trình, quy chế Tài chính... nhằm hỗ trợ công tác điều hành, khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa cho lợi ích của công ty, nhà nước, của cổ đông, đối tác và người lao động. Các dự án đầu tư tài chính, gồm 2 dự án sau:

a. Dự án đầu tư tài chính Khu công nghiệp Hòa Cầm:

PVC-MT nhận chuyển nhượng phần vốn góp của PVC tại Công ty CP Đầu tư KCN Cầm với phần vốn góp là 22,8 tỷ đồng, chiếm 45,5% vốn điều lệ.

b. Dự án đầu tư sân golf và biệt thự sinh thái Cam Ranh, Khánh Hòa (PVIN):

PVC-MT thực hiện đầu tư góp vốn vào dự án này kể từ năm 2010 theo chỉ đạo và chủ trương của PVC với giá trị vốn góp là 11,3 tỷ đồng, chiếm 3,77% vốn điều lệ. Hiện nay dự án này đang tạm dừng triển khai do Chủ đầu tư thiếu vốn nên ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của PVC-MT.

c. Các công ty con, công ty liên kết

+ Công ty TNHH 1TV bao bì Dung Quất:

Để cân đối tình hình tài chính của Công ty trong năm 2013 và các năm tiếp theo, thực hiện các Nghị Quyết của Tập đoàn và Tổng Công ty thông qua chủ trương để Công ty TNHH 1TV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn (BSR) nhận chuyển nhượng Công ty Bao bì Dung Quất từ PVC-MT với số tiền là 132 tỷ đồng. Số tiền từ việc chuyển nhượng Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất được PVC – MT bù trừ công nợ với BSR, trả dứt điểm khoản vay đầu tư Nhà máy cho Ngân hàng TMCP Đại Dương, trả một phần cho PVCombank tại các khoản vay, thanh toán BHXH, thuế

+ Công ty CPĐT KCN Hòa Cầm:

Tháng 10/2013, thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc thông qua phương án chuyển nhượng phần vốn của PVC-MT tại Công ty CP Đầu tư Khu Công nghiệp Hòa Cẩm cho Công ty Tài chính Dầu khí Chi nhánh Đà Nẵng (PVFC)- nay là Ngân hàng TMCP Đại Chúng (PVcombank- chi nhánh Đà Nẵng) với giá trị chuyển nhượng là 24,2 tỷ đồng. Mục đích chuyển nhượng là trả nợ gốc cho khoản vay ngắn hạn của PVC-MT tại PVcombank.

+ Công ty Đầu tư Dầu khí Nha Trang

Hiện tại , đơn vị đang xúc tiến công tác thoái vốn tại công ty Đầu tư Dầu khí Nha Trang nhằm xử lý các khoản nợ vay và cơ cấu lại tình hình tài chính của đơn vị.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	% (N2013/N2012)
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	395.903.103.942	717.332.428.149	55.19
Doanh thu thuần	85.538.877.442	200.146.358.637	41.74
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-154.484.632.760	-109.645.231.706	-
Lợi nhuận khác	761.656.764	-2.509.389.981	-
Lợi nhuận trước thuế	-158.515.201.942	-109.654.668.940	-
Lợi nhuận sau thuế	-158.515.201.942	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		109.654.668.940	-
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Trong năm 2013 công ty mất cân đối nghiêm trọng về tài chính. Do trong năm 2012, Công ty đã lỗ 109,65 tỷ đồng. Đến cuối năm 2013, số lỗ lũy kế của Công ty đã lên tới 265.473.681.041 đồng vượt cả vốn điều lệ là 115.743.681.041 đồng . Bên cạnh đó, công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền : 166.516.332.307 đồng.

- Việc nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn kéo dài, công nợ tồn đọng do Chủ đầu tư trì hoãn, không thu xếp được vốn giải ngân và chậm phê duyệt đã gây ứ đọng vốn, dòng vốn lưu động cho sản xuất hạn hẹp.

- Trong năm 2013, các khoản nợ vay của Ngân hàng và khách hàng đã đến hạn thanh toán nhưng đơn vị chưa đàm phán được để gia hạn thanh toán các khoản nợ.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.679	0.83	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.481	0.53	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1.284	0.93	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		14.54	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	1.309	1.23	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.21	0.28	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			
.....			

c. Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2013 của công ty giảm 44.81% so với năm 2012 là do giảm khoản phải thu ngắn hạn giảm 68 tỷ đồng. Trong năm 2013, tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm 87% trong tổng tài sản. Tuy nhiên trong năm 2013 tỷ lệ hàng tồn kho giảm 55.02% so với năm 2012, vì vậy việc sử dụng vốn lưu động chưa hiệu quả và khả năng tạo doanh thu từ tài sản của công ty giảm xuống so với năm 2013.

d. Tình hình nợ phải trả

Hoạt động kinh doanh trong năm 2013 chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng và tiền tạm ứng trước của khách hàng. Vì thế, trong năm 2013 khi nền kinh tế gặp khó khăn, chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thanh toán dẫn đến công ty gặp khó khăn trong quá trình thanh toán cho khách hàng cũng như ngân hàng.

Bên cạnh đó, khi nguồn thanh toán chậm dẫn đến việc công ty bị một số khoản nợ quá hạn tại ngân hàng, do đó chi phí lãi vay cũng vì thế mà tăng cao.

Tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng và gặp rất nhiều khó khăn : Lỗi lũy kế của các công trình đến tháng 6/2013 đã vượt cả vốn điều lệ, khoản phải trả cho khách hàng lớn gấp 3 lần khoản phải thu, nợ đọng BHXH, các chế độ cho người lao động đã nghỉ việc, nợ nộp ngân sách nhà nước, nợ lương của CBCNV trong Công ty.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần hiện đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần (Mười lăm triệu cổ phần).
Trong đó:

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam chiếm 51% tổng số lượng cổ phần.

- Các cổ đông nhỏ (cá nhân và các tổ chức đầu tư tài chính khác): chiếm 49% tổng số lượng cổ phần.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2013, Công ty bị lỗ 158,51 tỷ đồng, lỗi lũy kế của các công trình đến tháng 6/2013 đã vượt cả vốn điều lệ, tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng và gặp rất nhiều khó khăn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(Bảng kết quả sản xuất kinh doanh đã trình bày tại mục II. Kết quả sản xuất kinh doanh)

Trong năm 2013, do tình hình suy thoái chung toàn cầu, là đơn vị xây lắp nên Công ty cũng rơi vào hoàn cảnh khó khăn chung. Mặt khác, theo chủ trương của Chính phủ và của Tập đoàn các dự án lớn đang dừng và giãn tiến độ, nên hầu như trong năm Công ty không nhận thêm được hạng mục công trình nào; các hạng mục công trình đang thi công và đã trúng thầu thì không có vốn, Ngân hàng không bảo lãnh và không cho vay do nợ cũ đã quá hạn mà Công ty vẫn chưa trả được. Tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng và gặp rất nhiều khó khăn : Lỗi lũy kế của các công trình đến tháng 6/2013 đã vượt cả vốn điều lệ, khoản phải trả cho khách hàng lớn gấp 3 lần khoản phải thu, nợ đọng BHXH từ tháng 10/2012 dẫn đến Công ty không trả sổ bảo hiểm và giải quyết các chế độ cho người lao động đã nghỉ việc, nợ nộp ngân sách nhà nước, nợ lương của CBCNV trong Công ty.

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam cùng với sự đoàn kết của CBCNV trong toàn Công ty và nỗ lực quyết tâm vượt khó của Ban lãnh đạo Công ty đã dần tháo gỡ khắc phục được những khó khăn và đã đưa công ty vào ổn định. Tuy nhiên các chỉ số kinh tế của Công ty theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông vẫn không đạt kế hoạch đề ra.

2. Công tác sản xuất kinh doanh

2.1. Công tác thi công xây lắp

Trong năm 2013, Công ty chỉ thi công một số nhỏ các công trình chuyển tiếp từ năm 2012, các công trình mới hầu như không có, công việc ít do đó sản lượng đạt được là rất thấp. Giá trị sản lượng chủ yếu từ các công trình/dự án như : Các hạng mục tại Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (giá trị thực hiện 19,4 tỷ đồng), Hạ tầng khu Mercury Sơn Trà Resort (giá trị thực hiện 4,2 tỷ đồng), Xây dựng đường tránh ngập lũng hồ khu vực huyện Konlong tỉnh Kontum (giá trị thực hiện 0,4 tỷ đồng).

2.2. Hoạt động sản xuất công nghiệp

Trong năm 2013, hoạt động sản xuất tại Nhà máy sản xuất bao bì cũng đạt được một số khả quan, nhưng do nhà máy mới đi vào hoạt động phải chịu phân bổ chi phí khấu hao theo quy định và chi phí lãi vay đầu tư cao vì vậy trong năm 2013 không có lợi nhuận đóng góp cho Công ty.

Ngoài ra việc thi công xây lắp tại khu vực Dung Quất âm đậm suốt năm 2013 dẫn việc sản xuất tại Mỏ đá Phước Hòa và Trạm trộn bê tông thương phẩm 90m³/h gặp rất nhiều khó khăn do không có đầu ra, hoạt động cầm chừng.

2.3. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn

Trong năm 2013, Công ty đã rất quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn và đã đạt được một số thành quả sau:

Đã gói gọn quyết toán lên công nợ phần lớn được các công trình nhỏ lẻ, tồn tại qua nhiều năm trước.

Công tác quyết toán các công trình lớn để chuyển thành công nợ đã được thực hiện khá tốt như: Công trình Trung tâm lưu trữ kết hợp văn phòng làm việc NMLD Dung Quất, Đầu tư bổ sung 02 bể chứa dầu thô – NMLD Dung Quất, Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung bộ, Kho sản trung chuyển Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu Dung Quất.

Mặc dù Công ty đã rất nỗ lực trong điều hành sản xuất và quyết liệt công tác thanh quyết toán thu hồi vốn, tuy nhiên kết quả đạt được còn chưa cao nguyên nhân:

- Giá trị công nợ phải thu của PVC-MT là rất lớn do Công ty đang gặp khó khăn trong việc thu hồi vốn, công nợ tại một số công trình, dự án do CĐT/Nhà thầu chính không thu xếp được nguồn vốn trả nợ. Cụ thể: Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (26,8 tỷ đồng), Tổng Công ty cổ phần DV kỹ thuật dầu khí Việt Nam (4,2 tỷ), Dự án Đầu tư bổ sung 02 bể chứa dầu thô NMLD Dung Quất (3,96 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí (4,4 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An (3,77 tỷ đồng), Tổng Công ty Công nghiệp năng lượng dầu khí Việt Nam (806 triệu đồng), Tổng Công ty dung dịch khoan và hóa phẩm Dầu khí (1,08 tỷ đồng).

- Ngoài ra còn một số công trình đã hoàn thành nhưng công tác phê duyệt thanh quyết toán kéo dài do có phát sinh hạng mục công việc nhưng CĐT chậm phê duyệt dự toán phát sinh hoặc phải chờ ý kiến của kiểm toán làm ảnh hưởng nhiều đến tình hình thu hồi công nợ của công ty. Cụ thể: Dự án Nhà máy Sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu Dung Quất (giá trị dở dang 4,9 tỷ đồng), Các hạng mục tại Công ty TNHH MTV Công nghiệp

tàu thủy Dung Quất (giá trị dở dang 1,2 tỷ đồng), Các hạng mục phát sinh tại Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng chưa được phê duyệt dự toán nên chưa có cơ sở thanh toán (giá trị khối lượng dở dang đến 31/12/2013 là 57,5 tỷ đồng).

2.4. Công tác tái cấu trúc công ty, sắp xếp nhân sự

Trong năm 2013, nguồn việc mới không có, Công ty chỉ chủ yếu giải quyết các tồn đọng liên quan đến công tác quyết toán các công trình còn dở dang.

Bên cạnh đó do Công ty đã mất cân đối quá lớn về tài chính, tồn đọng lượng lớn công nợ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng và các nhà thầu phụ, do đó theo chỉ đạo của Tổng công ty cũng như của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện việc thu hẹp sản xuất, sáp nhập các phòng ban, giải thể các đội, ban chỉ huy công trình đã không còn nhiệm vụ sản xuất và thực hiện cắt giảm số lượng lớn nhân sự, thực hiện chế độ nghỉ luân phiên, nghỉ không lương trong thời gian chưa có nguồn việc đối với CBCNV nhằm giảm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.

2.5. Công tác tái cấu trúc tài chính Công ty

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện hàng loạt các giải pháp nhằm thu hồi công nợ, cân đối lại tài chính và đã đạt được nhiều thành quả nhất định như:

Đã đàm phán và chuyển nhượng thành công phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Hòa Cầm cho Công ty Tài chính Dầu khí Đà Nẵng để giảm bớt phần nợ và chi phí lãi vay cũng như thu được một phần doanh thu từ hoạt động tài chính là 1,4 tỷ đồng.

Đã đàm phán và chuyển nhượng thành công Nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất cho Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) để giảm toàn bộ nợ vay thực hiện dự án tại Ngân hàng TMCP Đại Dương – OceanBank và bù trừ hết công nợ còn tồn đọng với BSR.

Đàm phán với các tổ chức chức tín dụng trong việc cơ cấu lại các khoản vay, miễn giảm lãi vay: PVC-MT đã được Ngân hàng OceanBank giảm toàn bộ lãi vay phát sinh từ khoản vay đầu tư trung dài hạn với số tiền 17,449 tỷ đồng, theo đó PVC-MT đã hoàn nhập được khoản lãi phát sinh này đã được hạch toán từ các kỳ báo cáo trước, đối với Ngân hàng đại chúng Việt Nam – Pvcombank và Ngân hàng TMCP Quân đội, PVC-MT đã thực hiện đàm phán và các ngân hàng trên đã đồng ý chủ trương miễn giảm lãi vay ngay sau khi Công ty trả xong các khoản nợ gốc cho các ngân hàng này. Hiện nay PVC-MT vẫn đang tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng/Ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay, miễn giảm lãi vay, đồng thời tập trung thu hồi công nợ để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các tổ chức tín dụng/Ngân hàng và các nhà thầu/nhà cung cấp.

Đàm phán thành công với Công ty Tài chính Dầu khí Đà Nẵng để giảm 50% chi phí thuê văn phòng Công ty.

Đã thực hiện công tác chuyển nhượng đối với những máy móc thiết bị có giá trị lớn để đối trừ công nợ với Tổng công ty.

2.6. Công tác đầu tư

Trong năm 2013, Công ty không thực hiện đầu tư mới.

2.7. Chế độ chính sách và thu nhập của người lao động

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, thu hẹp sản xuất, cắt giảm và sắp xếp lại nhân sự. Mặc dù tài chính rất khó khăn nhưng Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như:

Đã đóng và chốt bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho toàn bộ CBCNV hiện tại và CBCNV đã chấm dứt hợp đồng đến thời điểm 31/12/2013.

Thực hiện trợ cấp 01 tháng lương cơ bản, trợ cấp thôi việc, mất việc làm với 39 người với tổng số tiền 271.719.500 đồng.

Thực hiện chốt sổ bảo hiểm kịp thời đối với các trường hợp người lao động đã nghỉ việc để hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ lương cho CBCNV, mặc dù thu nhập bình quân của người lao động đã giảm đáng kể so với năm 2012, chỉ đạt trung bình 3,0 triệu đồng/người/ tháng.

Bên cạnh đó nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất, công ty vẫn tổ chức cho các cán bộ công nhân viên tham gia các lớp huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ kỹ năng làm việc, nâng cao nghiệp vụ, tay nghề.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tập trung tăng cường cải thiện chất lượng lãnh đạo, chất lượng CBCNV.
- Tinh gọn bộ máy công ty, sáp nhập phòng ban, tổ đội, cương quyết xóa bỏ những bộ phận không hiệu quả.
- Quyết liệt áp dụng các quy chế, quy trình, quy định và tăng cường các biện pháp kiểm soát, giám sát.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phấn đấu ổn định và phát triển chiều sâu trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp, cung ứng vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nhằm tăng cường hiệu suất sử dụng vốn cũng như đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

Tập trung đầu tư vào nguồn nhân lực theo chiều sâu, tìm kiếm và mở rộng đối tác chiến lược đầu tư góp vốn vào Công ty. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ổn định với cơ cấu phát triển hợp lý giữa các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực "Xây lắp, sản xuất, gia công chế tạo cơ khí và sản xuất công nghiệp là chủ đạo".

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

Trong năm 2013, do lỗ lũy kế đến 6 tháng đầu năm đã vượt cả vốn điều lệ, công việc làm không có, tình hình tài chính mất cân đối nghiêm trọng. Hội đồng quản trị đã phải lập phương án thu hẹp sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và các đơn vị sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị. Đến cuối năm 2013, Công ty chỉ còn lại 02 phòng ban, 01 đội cơ giới và 02 Ban điều hành Dự án.

Trong năm 2013, HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị Công ty nhằm thiết lập các chuẩn mực cho hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý trong Công ty.

+ Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng quản trị. Trong đó, các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đề cao trách nhiệm cá nhân.

Năm 2013 do tình hình khó khăn chung của cả nước, việc tìm kiếm công ăn việc làm cho Công ty là hết sức khó khăn. Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban giám đốc để tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty, nhưng hiệu quả đạt được chưa cao. Các công trình nhỏ trong ngành đều phải đấu thầu. Công ty cũng đã tham gia đấu thầu rất nhiều công trình trong và ngoài ngành nhưng các đơn vị ngoài ngành bỏ giá rất thấp nên số lượng trúng thầu đạt được thấp.

Các dự án dự kiến tiếp thị được trong năm 2012 và năm 2013 có 85 % là trong ngành dầu khí đều bị giãn tiến độ, gây ảnh hưởng quá lớn đến sản xuất chung của Công ty. Mặt khác, có công trình đã trúng thầu nhưng khi chuẩn bị cho ký hợp đồng thi công thì các tổ chức tín dụng không đồng ý bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Công ty; lý do công ty còn đang nợ quá hạn chưa thanh toán nên chủ đầu tư không ký hợp đồng và giao cho đơn vị khác. Ngoài ra, Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty cũng như các đơn vị thành viên hoàn thiện bộ máy làm công tác kế toán, đảm bảo chế độ kế toán lành mạnh, ổn định và minh bạch; chấp hành các quy định pháp luật. Từng bước công khai hóa và công bằng trong công tác giao việc và khoán cho các bộ phận sản xuất.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong điều kiện kinh tế khó khăn hiện nay đối với các Doanh nghiệp xây lắp nói chung và Công ty PVC-MT nói riêng do tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng, khoản phải trả cho khách hàng lớn gấp 3 lần khoản phải thu, công việc làm không có nên mặc dù Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã cố gắng rất nhiều song mới chỉ làm rõ được thực trạng tài chính, chỉ đạo quyết liệt việc hoàn thành được các hồ sơ thanh toán các công trình tồn đọng, công nợ tạm ứng, các kiến nghị của Tập đoàn, giải quyết được các khoản nợ đọng về tiền lương, BHXH và các chế độ cho người lao động.

HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban giám đốc tập trung chủ yếu vào công tác xử lý các vướng mắc tồn đọng của các năm vừa qua, công tác thu hồi công nợ, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình và sắp xếp bộ máy tổ chức nhằm giảm chi phí quản lý trong điều kiện khó khăn như hiện nay.

3. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014:

Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét đề dự phòng trước những biến động kinh tế xã hội, từ đó đề ra đường lối chiến lược phù hợp, xây dựng mô hình Công ty phù hợp với tình hình hoạt động SXKD, tạo điều kiện để Công ty vượt qua khó khăn trong tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều biến động. Căn cứ kế hoạch SXKD của Tổng công ty

Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam giao cho Công ty; Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013; Công ty xây dựng kế hoạch 2014 với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Các chỉ tiêu kinh tế:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2014
1	Vốn điều lệ		
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	38,0
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	116,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,0
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0,0
7	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,4
8	Tổng giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	0,0
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	4,9

(Số liệu theo quyết định số 171/QĐ-XLKD ngày 14/01/2014 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cho PVC-MT)

b. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014:

- Triển khai xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết của đơn vị phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2014 đã được Tổng công ty phê duyệt;
- Quyết liệt thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý và lao động gián tiếp một cách hợp lý; hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường Công tác thực hành tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ;
- Cân đối, thu xếp nguồn giải quyết các chế độ an sinh cho người lao động;
- Tập trung công tác hạch toán kinh kế, hạch toán kế toán tuân thủ theo các quy định của pháp luật, phản ánh trung thực, kịp thời, chính xác kết quả SXKD của Công ty;
- Tập trung giải quyết dứt điểm các công trình còn tồn đọng giá trị khối lượng dở dang tại các công trình đã thi công xong và thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành thanh quyết toán;
- Hoàn thiện hồ sơ chất lượng, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán của các hạng mục đơn vị thi công tại dự án NMNĐ Vũng Áng 1;
- Hoàn thành công tác chuyên nhượng phần vốn góp của đơn vị tại INT, giải quyết dứt điểm các vướng mắc liên quan đến khoản bảo lãnh của Tổng công ty.
- Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu đối với các dự án trong ngành, dần mở rộng ra thị trường ngoài ngành;

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ nhằm tận dụng nguồn thiết bị nhân rồi và tăng doanh thu cho đơn vị;
- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp tốc độ tăng trưởng của đơn vị;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT có 05 người, trong đó 03 người kiêm nhiệm, 02 người chuyên trách, Ban giám đốc gồm 02 người, Ban kiểm soát gồm 03 người (02 người kiêm nhiệm).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1.	Đỗ Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	2.250.000	29.4 %
2.	Phạm Chu Tứ	Ủy viên HĐQT	2.250.000	29.4%
3.	Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên HĐQT	1.650.000	21.5%
4.	Nguyễn Đình Phước	Ủy viên HĐQT	1.500.000	19.6%
5.	Đỗ Quốc Công	Ủy viên HĐQT		

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Đỗ Văn Cường	CT.HĐQT	05	100%	
2.	Nguyễn Tiến Hùng	UV.HĐQT	05	100%	
3.	Phạm Chu Tứ	UV.HĐQT	05	100%	
4.	Trần Xuân Mô	UV.HĐQT	04	80%	Thôi chức UV.HĐQT vào Tháng 11/2013.
5.	Ngô Giang Nam	UV.HĐQT	04	80%	Thôi chức UV.HĐQT vào Tháng 11/2013.
6.	Nguyễn Đình Phước	UV.HĐQT	01	100%	Bổ nhiệm là UV.HĐQT vào tháng 11/2013.
7.	Đỗ Quốc Công	UV.HĐQT	01	100%	Bổ nhiệm là UV.HĐQT vào tháng 11/2013.

c) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát PVC-MT : 03 thành viên
- Cơ cấu : 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Tính đến 31/12/2013 các thành viên không nắm giữ cổ phần hay chứng khoán khác do Công ty phát hành

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013 hoạt động của Ban kiểm soát PVC-MT đã thực hiện những công việc sau :

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và rà soát công tác quản lý điều hành, cụ thể về : Kết quả sản xuất kinh doanh trong việc ghi nhận doanh thu và giá vốn; thẩm định công tác lập Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty; công tác nghiệm thu thanh quyết toán và tình hình thu hồi vốn. Nhằm phát hiện những tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý điều hành và đưa ra những kiến nghị và yêu cầu Công ty chấn chỉnh, khắc phục.

- Tham gia và phối hợp với đoàn kiểm tra của Hội đồng quản trị đi kiểm tra tại một số các công trường, đơn vị sản xuất.

- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị Công ty trong việc ban hành một số nghị quyết, chỉ thị liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tham gia góp ý xây dựng các quy trình, quy chế của Công ty

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty để có những thông tin chính xác về tình hình SXKD của Công ty.

- Hợp định kỳ: Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ mỗi Quý 1 lần.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Trưởng ban kiểm soát: Áp dụng theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của Tổng Công ty.

Từ tháng 7/2013, PVC-MT thôi không thực hiện chi trả phụ cấp đối với các chức danh kiêm nhiệm Thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát theo Nghị quyết liên tịch số 108/NQLT-ĐU-HĐQT-BGD ngày 02/8/2013 của PVC-MT.

Năm 2013, PVC-MT đã chi trả lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

a. Tiền lương Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương (Đồng)
1.	Trần Xuân Mô	Chủ tịch HĐQT đến tháng 7/2013	117.822.678
2.	Đỗ Văn Cường	Chủ tịch HĐQT từ tháng 7/2013	120.009.235
3.	Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên HĐQT	178.312.624
4.	Nguyễn Đình Phước	Ủy viên HĐQT đến tháng 7/2013 và tháng 11/2013 được bổ nhiệm lại	100.577.789
5.	Đỗ Quốc Công	Ủy viên HĐQT từ tháng 11/2013	32.826.898
6.	Ngô Giang Nam	Ủy viên HĐQT đến tháng 11/2013	9.000.000
Tổng cộng			615.862.247

b. Tiền lương Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương (đồng)
1.	Trần Văn Cường	Trưởng BKS	160.351.744
2.	Lê Văn Hải	Thành viên	4.500.000
3.	Ngô Thanh Thọ	Thành viên	4.500.000
Tổng cộng			169.351.744

Như vậy, tổng số tiền lương đã chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát Công ty trong năm 2013 là: **785.213.991 đồng**, bằng **52,7%** tổng quỹ lương kế hoạch.

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Trần Xuân Mô	Cổ đông nội bộ	40.000	0.2667%	0	0%	Bán cổ phiếu

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 163.455.759.041 VND và số lỗ lũy kế của Công ty là 265.743.681.041 VND vượt quá vốn điều lệ 115.743.681.041 VND. Đồng thời, các thỏa thuận tài chính của Công ty đã hết hạn và số dư còn lại sẽ phải thanh toán trong năm 2014. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đang trong quá trình tái đàm phán nhằm đạt được các thỏa thuận tài chính thay thế. Tuy nhiên, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc sử dụng giả định hoạt động liên tục trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, bao gồm các thỏa thuận tài chính được gia hạn, cam kết hỗ trợ tài chính từ Công ty mẹ cũng như các bằng chứng liên quan đến kế hoạch mà Ban Giám đốc đã lập.

2. Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính được kiểm toán đã đăng tải trên trang web công ty PVC-MT tại địa chỉ sau:

<http://www.pvcmt.vn/vi/cong-bo-thong-tin-ma-ck-pxm.html>

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**